

TÂM NHÌN CHIẾN LƯỢC CHUNG VỀ VAI TRÒ CỦA TỔNG CỤC THỐNG KÊ TRONG HỆ THỐNG THỐNG KÊ QUỐC GIA

*TS. Nguyễn Trí Duy**

Trải qua hơn 78 năm xây dựng và phát triển, ngành Thống kê Việt Nam luôn khẳng định được sứ mệnh, vai trò quản lý nhà nước về thống kê, điều phối các hoạt động thống kê, tổ chức các hoạt động thống kê, đặc biệt luôn giữ vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin thống kê kinh tế - xã hội phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành; đồng thời đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin thống kê ngày càng tăng của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế (Quyết định số: 10/2020/QĐ-TTg, ngày 18/3/2020).

1. Vai trò của Tổng cục Thống kê trong hệ thống thống kê nhà nước

Theo Luật Thống kê năm 2015, Luật thống kê sửa đổi, bổ sung năm 2021 và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, vai trò của Tổng cục Thống kê thể hiện thông qua 5 nhóm sau:

1.1. Quản lý nhà nước về thống kê

Chức năng Quản lý nhà nước về thống kê (Điều 6, Luật Thống kê), được thể hiện qua các nội dung sau: (1) Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát

triển hoạt động thống kê; (2) Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về thống kê; (3) Phổ biến, giáo dục pháp luật về thống kê; (4) Xây dựng tổ chức thống kê nhà nước, đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê; (5) Tổ chức nghiên cứu khoa học, ứng dụng phương pháp thống kê tiên tiến và công nghệ thông tin vào hoạt động thống kê; (6) Hợp tác quốc tế về thống kê; (7) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật và xử lý vi phạm pháp luật về thống kê; (8) Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thống kê.

Cơ quan thống kê trung ương là cơ quan thống kê quốc gia, thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý nhà nước về thống kê, điều phối hoạt động thống kê, tổ chức các hoạt động thống kê và cung cấp thông tin thống kê kinh tế - xã hội cho các tổ chức, cá nhân. (Khoản 3, Điều 62, Luật Thống kê)

1.2. Vai trò chủ đạo trong công tác thống kê

(1) Quản lý hệ thống thông tin thống kê quốc gia: Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng, thống nhất quản lý hệ thống thông tin thống kê quốc gia, hệ thống thông tin thống kê cấp tỉnh, cấp huyện; tổ chức, điều phối việc kết nối, cung cấp dữ liệu, thông tin giữa các hệ thống thông tin thống kê nhà nước (Khoản 3, Điều 12, Luật Thống kê).

* Phó Viện trưởng phụ trách, Viện Khoa học Thống kê

➤➤➤ NGHIÊN CỨU • TRAO ĐỔI

(2) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành xây dựng trình Chính phủ ban hành nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; hướng dẫn, kiểm tra tình hình và báo cáo kết quả thực hiện hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia. (Khoản 6, Điều 17).

(3) Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc điều chỉnh, bổ sung hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; Hướng dẫn, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (Khoản 4, Điều 22).

(4) Chủ trì, phối hợp với bộ, ngành xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục và nội dung phân loại thống kê quốc gia (Khoản 4, Điều 24).

(5) Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung chương trình điều tra thống kê quốc gia; Hướng dẫn, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện chương trình điều tra thống kê quốc gia (Khoản 2, Điều 28).

(6) Trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư để trình Chính phủ Chế độ báo cáo thống kê quốc gia: Chính phủ quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia (Khoản 3, Điều 41).

(7) Công bố thông tin thống kê nhà nước: Thủ trưởng cơ quan thống kê trung ương công bố thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia (Điểm a, Khoản 2, Điều 48).

1.3. Vai trò thẩm định về thống kê

(1) Thẩm định hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành: Hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành phải được cơ quan thống kê trung ương thẩm định về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê trước khi ban hành (Khoản 1, Điều 20)

(2) Thẩm định phân loại thống kê ngành, lĩnh vực: Phân loại thống kê ngành, lĩnh vực phải được cơ quan thống kê trung ương thẩm định về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê trước khi ban hành (Khoản 1, Điều 26).

(3) Thẩm định phương án điều tra thống kê: Phương án điều tra thống kê đối với điều tra thống kê trong chương trình điều tra thống kê quốc gia do bộ, ngành thực hiện và điều tra thống kê quy định tại khoản 1 Điều 30 của Luật Thống kê phải được cơ quan thống kê trung ương thẩm định về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê trước khi ban hành (Khoản 1, Điều 32).

(4) Thẩm định chế độ báo cáo thống kê bộ, ngành: Chế độ báo cáo thống kê cấp bộ, ngành phải được cơ quan thống kê trung ương thẩm định về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê trước khi ban hành (Khoản 1, Điều 43).

(5) Thẩm định số liệu thống kê của bộ, ngành trong hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia: Bộ, ngành có trách nhiệm thu thập, tổng hợp số liệu thống kê được phân công trong hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và gửi hồ sơ thẩm định theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Luật này cho cơ quan thống kê trung ương thẩm định, công bố (Khoản 2, Điều 46).

1.4. Vai trò chủ đạo về dữ liệu thống kê

(1) Yêu cầu cung cấp dữ liệu trong cơ sở dữ liệu cho hoạt động thống kê nhà nước (Điều 37).

- Nội dung sử dụng dữ liệu hành chính trong hoạt động thống kê nhà nước gồm: Tổng hợp số liệu thống kê, biên soạn các chỉ tiêu thống kê và lập báo cáo theo chế độ báo cáo thống kê; lập hoặc cập nhật dàn mẫu cho điều tra thống kê; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu thống kê (Khoản 2, Điều 36).

- Cơ sở dữ liệu hành chính được sử dụng trong hoạt động thống kê nhà nước gồm 7 cơ sở dữ liệu sau: Dữ liệu về con người; dữ liệu về đất đai; dữ liệu về cơ sở kinh tế; dữ liệu về thuế; dữ liệu về hải quan; dữ liệu về bảo hiểm; dữ liệu hành chính khác (Khoản 3, Điều 36).

- Cơ quan thống kê trung ương có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu hành chính xác định cụ thể: Danh mục các trường dữ

liệu có liên quan và dữ liệu; Định dạng dữ liệu, định nghĩa và các thuộc tính có liên quan của trường dữ liệu; Phương thức, tần suất và thời gian cung cấp dữ liệu (Khoản 3, Điều 37).

- Nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu hành chính: Xây dựng cơ sở dữ liệu hành chính phục vụ yêu cầu quản lý ngành, lĩnh vực và hoạt động thống kê nhà nước; Cung cấp dữ liệu, thông tin trong cơ sở dữ liệu đang quản lý cho cơ quan thống kê trung ương theo quy định của Luật Thống kê (Điều 38).

- Nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan thống kê trung ương trong quản lý, sử dụng dữ liệu hành chính: Tiếp nhận, quản lý, sử dụng dữ liệu, thông tin từ cơ sở dữ liệu hành chính do các cơ quan quản lý dữ liệu cung cấp cho hoạt động thống kê nhà nước; Bảo mật thông tin theo quy định; Không được cung cấp cho bên thứ ba dữ liệu, thông tin từ cơ sở dữ liệu hành chính được cung cấp, trừ trường hợp có sự đồng ý của cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu đó (Điều 39).

(2) Cơ quan thống kê trung ương quản lý cơ sở dữ liệu thống kê và đáp ứng nhu cầu sử dụng hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Cơ sở dữ liệu thống kê do cơ quan thống kê trung ương quản lý gồm 4 cơ sở sau đây: Cơ sở dữ liệu thống kê về dân số; Cơ sở dữ liệu thống kê về cơ sở kinh tế; Cơ sở dữ liệu thống kê về nông thôn, nông nghiệp; Các cơ sở dữ liệu thống kê chuyên ngành khác (Điều 53).

(3) Vai trò của cơ quan thống kê trung ương trong quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu thống kê: Xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê theo quy định của Luật Thống kê; Xác định mức độ truy cập và sử dụng dữ liệu, thông tin có liên quan đến thông tin thống kê đã được công bố trong cơ sở dữ liệu thống kê; Cung cấp dữ liệu, thông tin có liên quan đến thông tin thống kê đã được công bố trong cơ sở dữ liệu thống kê cho cơ quan, tổ chức, cá nhân; bảo đảm bảo mật thông tin của tổ chức, cá nhân trong quá trình cung cấp dữ liệu; Từ chối yêu cầu cung cấp dữ liệu, thông tin nếu yêu cầu

đó trái với quy định của pháp luật; Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật trong việc sử dụng cơ sở dữ liệu thống kê (Điều 54).

(4) Phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông: Hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia tập trung, thống nhất do cơ quan thống kê trung ương quản lý, gồm các cơ sở dữ liệu thống kê của hệ thống thống kê tập trung và các cơ sở dữ liệu thống kê được hình thành từ nguồn dữ liệu hành chính quy định tại Luật Thống kê; kết nối hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác, cơ sở dữ liệu bộ, ngành để cung cấp, cập nhật thông tin; Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức, điều phối hoạt động phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông thống nhất, bảo đảm đồng bộ hóa, tin học hóa, quy trình hóa trong hoạt động thống kê nhà nước (Điều 51).

(5) Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư (TCTK) chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai 02 nhiệm vụ: (i) Rà soát, đánh giá hiện trạng các cơ sở dữ liệu dân số do các Bộ, cơ quan quản lý; (ii) Xây dựng Quy chế khung thống nhất phương pháp, cách thức chia sẻ các cơ sở dữ liệu dân số hiện có phục vụ công tác thống kê, tiến tới xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung về dân cư của quốc gia; Chủ trì phối hợp với Bộ Công an sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tổng hợp, thống kê, tổng điều tra dân số và nhà ở nhằm giảm chi phí đầu tư của nhà nước.

1.5. Nhóm các hoạt động hỗ trợ

(1) Nghiên cứu, ứng dụng phương pháp thống kê tiên tiến: Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức, điều phối hoạt động nghiên cứu, ứng dụng phương pháp thống kê tiên tiến trong hoạt động thống kê nhà nước (Khoản 3, Điều 50).

➤➤➤ NGHIÊN CỨU • TRAO ĐỔI

(2) Hợp tác quốc tế về thống kê: Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức, điều phối hoạt động hợp tác quốc tế trong hoạt động thống kê nhà nước (Khoản 3, Điều 52).

(3) Vai trò của cơ quan thống kê trung ương trong việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước: Định kỳ hoặc đột xuất tổ chức kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê của chỉ tiêu thống kê quốc gia, chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã được cấp có thẩm quyền công bố. Nội dung kiểm tra gồm: Tính chính xác, phù hợp của số liệu thống kê được sử dụng so với số liệu thống kê đã được công bố; Việc trích dẫn nguồn thông tin. (Điều 59).

(4) Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức, điều phối hoạt động và báo cáo kết quả tham khảo ý kiến người sử dụng thông tin thống kê trong hoạt động thống kê nhà nước. (Khoản 3, Điều 60)

2. Tâm nhìn chiến lược chung về vai trò của Tổng cục Thống kê trong hệ thống thống kê quốc gia

Năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (CLTK 21-30). Trong tầm nhìn chiến lược chung, Thủ tướng chỉ đạo quan điểm, mục tiêu chung:

- Giữ vai trò là cơ quan sản xuất, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời, minh bạch và dễ tiếp cận; dữ liệu thống kê nhà nước là dữ liệu cốt lõi trong hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, chỉ đạo, điều hành của Nhà nước, đồng thời đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê của các tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế”.

- Một trong những mục tiêu quan trọng là: tập trung khai thác, sử dụng dữ liệu hành chính; phấn đấu vào năm 2025 đạt 50%, vào năm 2030 đạt 70% số chỉ tiêu thống kê thuộc các hệ thống chỉ

tiêu thống kê được biên soạn từ nguồn dữ liệu hành chính.

- Một trong nhiệm vụ quan trọng: Tăng cường vai trò chủ đạo của cơ quan thống kê trung ương về phương pháp luận, tiêu chuẩn, quy trình thống kê, điều phối hoạt động thống kê, hợp tác chia sẻ dữ liệu hành chính giữa các bộ, ngành, địa phương với cơ quan thống kê; sử dụng các nguồn dữ liệu lớn, dữ liệu mới cho hoạt động thống kê nhà nước.

Năm 2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 về phê duyệt đề án Xây dựng trung tâm dữ liệu quốc gia với vai trò: Tích hợp, đồng bộ, lưu trữ, khai thác, chia sẻ, phân tích và điều phối tất cả các dữ liệu tổng hợp từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu liên quan đến con người; dữ liệu liên quan đến con người bao gồm các thông tin đã được số hóa có nội dung gắn với con người bao gồm: dữ liệu dân cư, bảo hiểm, y tế và an sinh xã hội, giáo dục và đào tạo, cán bộ công chức, viên chức, căn cước, hộ tịch, hoạt động tài chính, và các hoạt động khác từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương và các cơ sở dữ liệu khác. Bên cạnh đó, các bộ, ngành sẽ hình thành, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu phục vụ yêu cầu quản lý ngành, lĩnh vực; các tập đoàn xây dựng các trung tâm dữ liệu lớn phục vụ mục đích kinh doanh: Bộ Công An, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội, Công ty Viễn thông FPT, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam... Đây là nguồn dữ liệu hành chính, dữ liệu lớn thúc đẩy nhanh chuyển đổi từ điều tra thống kê sang sản xuất thông tin từ nguồn dữ liệu hành chính, dữ liệu lớn.

Để nâng cao vai trò khai thác dữ liệu hành chính, dữ liệu lớn cho sản xuất thông tin thống kê nhà nước, TCTK cần đầu tư vào công nghệ và quy trình sản xuất thông tin thống kê mới, xây dựng các quy định về sử dụng, khai thác các cơ sở dữ liệu cho sản xuất thông tin thống kê; đồng thời thiết lập quan hệ đối tác với các tác nhân mới (TCTK đang tích cực phối hợp các bộ, ngành kết nối, chia sẻ dữ

liệu hành chính cho mục đích thống kê như: thuế, hải quan, giáo dục - đào tạo,.....) Trước yêu cầu phát triển công nghệ 4.0 và phát triển kinh tế số, xã hội số và phát triển đồng bộ với các cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, và tích hợp vào trung tâm dữ liệu quốc gia, TCTK đã và đang thực hiện đề án Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia (Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 15/12/2023, Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia: cơ sở dữ liệu thống kê chuyên ngành; kho dữ liệu vi mô hình thành trong quá trình thu thập từ điều tra thống kê, dữ liệu hành chính, các nguồn dữ liệu khác).

Đề án xác định cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia phải đóng vai trò là một trụ cột của hoạt động thống kê nhà nước, là nơi tập hợp toàn bộ dữ liệu, thông tin thống kê quan trọng phản ánh tình hình kinh tế - xã hội của cả nước cũng như từng địa phương, bảo đảm tính thống nhất của dữ liệu, thông tin thống kê.

3. Một số giải pháp nâng cao vai trò của Tổng cục Thống kê trong hệ thống thống kê nhà nước

Để thực hiện tốt vai trò trong hệ thống thống kê quốc gia, tăng cường kỷ luật, kỷ cương và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác thống kê nhà nước, trong thời gian tới, TCTK hướng tới tập trung vào các nội dung sau:

- Xây dựng các văn bản dưới luật nhằm cụ thể hóa vai trò của TCTK trong quản lý nhà nước về thống kê; vai trò trong công tác điều phối thống kê, vai trò thẩm định và vai trò khai thác các cơ sở dữ liệu của bộ, ngành các tập đoàn, doanh nghiệp cho sản xuất thông tin thống kê;

- Sửa đổi Luật Thống kê phù hợp với tình hình thực tế hiện nay trong việc quản lý và sử dụng các cơ sở dữ liệu; xây dựng các văn bản dưới luật tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho việc thu thập, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng các nguồn dữ liệu mới phục vụ công tác thống kê; xây dựng và ban hành quy định kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu bộ, ngành, địa phương với cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

- Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm triển khai cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia: xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư (TCTK); xây dựng, mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin cho cơ sở dữ liệu thống kê tại bộ, ngành và địa phương bảo đảm đồng bộ, thống nhất và phù hợp với các hệ thống thông tin khác và kết nối với cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

- Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý và quản trị dữ liệu thống kê; Tăng cường công tác bảo đảm và phổ biến thông tin thống kê; Xây dựng, hoàn thiện, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, mô hình thống kê; Hoàn thiện mô hình tổ chức, phát triển nguồn nhân lực; tăng cường cơ sở vật chất và huy động các nguồn lực tài chính phục vụ công tác thống kê; Tăng cường tuyên truyền; kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành thống kê.

Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội Khóa 13 (2015), Luật Thống kê số: 89/2015/QH13;
2. Quốc hội Khóa 15 (2021), Luật Thống kê số: 01/2021/QH15;
3. Chính phủ (2023), Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 về phê duyệt đề án Xây dựng trung tâm dữ liệu quốc gia;
4. Thủ tướng Chính phủ (2023), Phê duyệt Đề án cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia tại Quyết định số 1627/QĐ-TTg ngày 15/12/2023;
5. Thủ tướng Chính phủ (2022), Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022;
6. Thủ tướng Chính phủ (2021), Phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Quyết định số 2014/QĐ-TTg ngày 01/12/2021.